

Số: 760 /TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 22 tháng 4 năm 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
ĐẾN Số: 608  
Ngày: 29/4/21  
Chuyên: GDCN-TX, GDH  
Lưu hồ sơ số: 1

## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC XÉT TUYỂN THĂNG VÀO HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC NĂM 2021

Căn cứ Công văn số 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) thông báo việc xét tuyển thăng vào học bổ sung kiến thức theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh như sau:

#### 1. ĐỐI TƯỢNG

a) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù.

b) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (*học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú*), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ (*Xem danh mục các huyện tại Phụ lục 1*).

#### 2. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 và thuộc một trong những đối tượng nói trên được tuyển thăng vào học bổ sung kiến thức một năm trước khi vào đại học chính quy.

#### 3. NGÀNH XÉT TUYỂN

Xét tuyển vào tất cả các ngành thuộc chương trình đào tạo đại trà tuyển sinh năm 2021 của Trường, trừ các ngành đào tạo giáo viên (*Xem danh sách ngành tại Phụ lục 2*).

#### 4. QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO

Sau khi nhập học, những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 01 năm theo chương trình bổ sung kiến thức các môn văn hóa (*Toán học, Ngữ văn, Tin học và Tiếng Anh*) và phải đạt kết quả theo Quy định số 2734/QĐ-ĐHCT ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHCT ban hành Quy định tổ chức đào tạo bổ sung kiến thức cho học sinh được xét tuyển thăng (*tham dự đầy đủ các kỳ kiểm tra và thi các môn học; điểm trung bình chung năm học đạt từ 5,0 điểm trở lên và điểm tổng kết môn học đạt trên 1,0 điểm; xếp loại rèn luyện cả năm đạt từ loại khá trở lên*) mới được xét tuyển vào học chính thức chương trình đại học chính quy từ học kỳ I của năm học 2022-2023.



## 5. HỌC PHÍ

- Học phí bổ sung kiến thức: 8.000.000đ/năm học hoặc 4.000.000đ/học kỳ.
- Học phí đại học chính quy bằng mức học phí chương trình đào tạo đại trà tương ứng.

## 6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký cho Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trước ngày **30/5/2021**. Hồ sơ gồm có: (tải các file biểu mẫu ở Website tuyển sinh)

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục 3);
- Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh;
- Hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6 (chụp không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ);
- Bản photo công chứng hộ khẩu thường trú (Nếu ngày ký trên sổ hộ khẩu không đủ thời hạn 3 năm thì cần bổ sung giấy chứng nhận thời gian thường trú đủ 3 năm do Công an địa phương xác nhận).

- Lệ phí đăng ký là 30.000 đồng/ngành/thí sinh và phân bổ như sau: (1) Để lại điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký 10.000 đồng; (2) Sở GDĐT 20.000 đồng.

- Sở GDĐT gửi hồ sơ đăng ký của thí sinh kèm theo danh sách tổng hợp (Phụ lục 4) về Trường ĐHTC, đồng thời gửi danh sách tổng hợp bằng E-file cho cô Nguyễn Ngọc Thùy Trang (Địa chỉ Email: [nntrang@ctu.edu.vn](mailto:nntrang@ctu.edu.vn)) trước ngày **10/6/2021**.

## 7. CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Trước 17g00 ngày 28/7/2021 kết quả xét tuyển thẳng được gửi cho các Sở GDĐT để thông báo cho thí sinh hoặc thí sinh có thể tra cứu kết quả trên Website tuyển sinh của Trường. Thí sinh xác nhận nhập học theo hướng dẫn trong thông báo.

## 8. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

1. Ông **Nguyễn Hứa Duy Khang**, Phó trưởng phòng Đào tạo

Địa chỉ: Khu II, đường 3 Tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3872297

Hotline giải đáp thắc mắc: 0886889922

Email: [tuyensinh@ctu.edu.vn](mailto:tuyensinh@ctu.edu.vn)

Website tuyển sinh: <http://tuyensinh.ctu.edu.vn>

2. Ông **Nguyễn Hoàng Long**, Trưởng khoa Dự bị dân tộc

Zalo: 0906948869 hoặc 0919904867

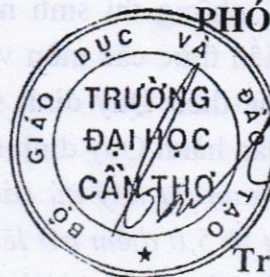
Điện thoại: (0292) 3872198

Email: [kdbdt@ctu.edu.vn](mailto:kdbdt@ctu.edu.vn).

### Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục đại học (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT các tỉnh ĐBSCL;
- Các trường THPT trong vùng tuyển;
- Thông báo;
- Công bố website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Trung Tính



**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC HUYỆN NGHÈO, BIÊN GIỚI và HẢI ĐẢO***(Kèm theo Thông báo số 760 /TB-ĐHCT ngày 22 tháng 4 năm 2021**của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

<b>Tỉnh</b>	<b>Huyện/Thị xã</b>
An Giang	Thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu; các huyện An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn (*)
Bạc Liêu	Huyện Phước Long (*)
Đồng Tháp	Thành phố Hồng Ngự; các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng (*)
Hậu Giang	Huyện Long Mỹ (*)
Kiên Giang	Thành phố Hà Tiên, thành phố Phú Quốc; các huyện Giang Thành, Kiên Hải (*)
Long An	Các huyện: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Đức Huệ, Thạnh Hóa, Tân Thạnh (*)
Tiền Giang	Huyện Tân Phú Đông
Trà Vinh	Huyện Trà Cú
Hà Giang	Các huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Bắc Mê
Cao Bằng	Các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Thông Nông, Hà Quảng, Hạ Lang, Thạch An, Nguyên Bình, Quảng Uyên
Lào Cai	Các huyện: Si Ma Cai, Mường Khương, Bắc Hà, Sa Pa
Yên Bái	Các huyện: Mù Cang Chải, Trạm Tấu
Bắc Kạn	Các huyện: Pác Nặm, Ngân Sơn
Bắc Giang	Huyện Sơn Động
Sơn La	Các huyện: Sốp Cộp, Bắc Yên, Mường La, Vân Hồ
Lai Châu	Các huyện: Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn
Điện Biên	Các huyện: Điện Biên Đông, Mường Nhé, Tủa Chùa, Mường Ảng, Mường Chà, Tuần Giáo, Nậm Pồ
Thanh Hóa	Các huyện: Lang Chánh, Thường Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát, Bá Thước
Nghệ An	Các huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu
Quảng Bình	Huyện Minh Hóa
Quảng Trị	Huyện Đa Krông
Quảng Ngãi	Các huyện: Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long, Tây Trà, Ba Tơ
Quảng Nam	Các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Tây Giang, Phước Sơn, Đông Giang, Nam Giang
Bình Định	Các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh
Ninh Thuận	Huyện Bác Ái
Kon Tum	Các huyện: Tu Mơ Nông, Kon Plông, Ia H'Drai
Lâm Đồng	Huyện Đam Rông
Tuyên Quang	Huyện Lâm Bình, Na Hang
Lạng Sơn	Các huyện: Bình Gia, Đình Lập, Văn Quan
Gia Lai	Huyện Kông Chro
Đắk Nông	Huyện Đắk Glong, Tuy Đức
Hòa Bình	Huyện Đà Bắc
Khánh Hòa	Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh
Đắk Lắk	Huyện M'Đrắk, Lắk

**Ghi chú:** (\*) 20 huyện nghèo, biên giới và hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ.



PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGÀNH DÀNH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG**  
(theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

(Kèm theo Thông báo số 760/TB-ĐHCT ngày 22 tháng 4 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ, Mã Trường: TCT**

TT	Tên Ngành (chuyên ngành-nếu có)	Mã ngành	Ghi chú
1	Bảo vệ thực vật	7620112	
2	Bệnh học thủy sản	7620302	
3	Chăn nuôi	7620105	
4	Chính trị học	7310201	
5	Công nghệ chế biến thủy sản	7540105	
6	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	
7	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	7620113	
8	Công nghệ sau thu hoạch	7540104	
9	Công nghệ sinh học	7420201	
10	Công nghệ thông tin, có 2 chuyên ngành: - Công nghệ thông tin; - Tin học ứng dụng.	7480201	
11	Công nghệ thực phẩm	7540101	
12	Hệ thống thông tin	7480104	
13	Hóa học	7440112	
14	Hóa dược	7720203	
15	Kế toán	7340301	
16	Khoa học cây trồng, có 2 chuyên ngành: - Khoa học cây trồng; - Nông nghiệp công nghệ cao.	7620110	
17	Khoa học đất (Quản lý đất và công nghệ phân bón)	7620103	
18	Khoa học máy tính	7480101	
19	Khoa học môi trường	7440301	
20	Kiểm toán	7340302	
21	Kinh doanh quốc tế	7340120	
22	Kinh doanh thương mại	7340121	
23	Kinh doanh nông nghiệp - học ở khu Hòa An (*)	7620114H	
24	Kinh tế	7310101	
25	Kinh tế nông nghiệp	7620115	
26	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	
27	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	
28	Kỹ thuật cơ khí, có 2 chuyên ngành: - Cơ khí chế tạo máy; - Cơ khí Ô tô.	7520103	
29	Kỹ thuật vật liệu	7520309	



TT	Tên Ngành ( <i>chuyên ngành-nếu có</i> )	Mã ngành	Ghi chú
30	Kỹ thuật xây dựng	7580201	
31	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	7580202	
32	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	
33	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	
34	Kỹ thuật điện	7520201	
35	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	
36	Kỹ thuật máy tính	7480106	
37	Kỹ thuật môi trường	7520320	
38	Kỹ thuật phần mềm	7480103	
39	Luật, có 3 chuyên ngành: - Luật Hành chính; - Luật Tư pháp; - Luật Thương mại.	7380101	
40	Marketing	7340115	
41	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	
42	Ngôn ngữ Anh, có 2 chuyên ngành: - Ngôn ngữ Anh; - Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh.	7220201	
43	Ngôn ngữ Pháp	7220203	
44	Nông học	7620109	
45	Nuôi trồng thủy sản	7620301	
46	Quản lý công nghiệp	7510601	
47	Quản lý đất đai	7850103	
48	Quản lý thủy sản	7620305	
49	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	
50	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	
51	Quản trị kinh doanh	7340101	
52	Sinh học	7420101	
53	Sinh học ứng dụng	7420203	
54	Tài chính - Ngân hàng	7340201	
55	Thông tin – thư viện	7320201	
56	Thú y	7640101	
57	Toán ứng dụng	7460112	
58	Triết học	7229001	
59	Văn học	7229030	
60	Vật lý kỹ thuật	7520401	
61	Việt Nam học ( <i>Hướng dẫn viên du lịch</i> )	7310630	
62	Xã hội học	7310301	

**Ghi chú:**

(\*) Học ở Khu Hòa An (thuộc tỉnh Hậu Giang, cách Cần Thơ 45 km): Năm thứ nhất và thứ tư học tại Cần Thơ, năm thứ hai và thứ ba học tại Khu Hòa An.







**PHỤ LỤC 4**

**MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2021**  
(Kèm theo Thông báo số 760 /TB-ĐHCT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Cần Thơ**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC NĂM 2021 (Nghị quyết 30a)**  
(Theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			2021	TCT								

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Danh sách này lập đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo, biên giới và hải đảo theo Phụ lục 1.
- Danh sách này gửi về Trường Đại học Cần Thơ.